

Bản án số: 406/2019/HC-PT

Ngày: 26-6- 2019

V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính, hành vi hành chính và yêu
cầu bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Mai Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa
án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án
hành chính thụ lý số: 305/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 4 năm 2019 về “Khiếu
kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC- ST ngày 21 tháng 02 năm
2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1008/2019/QĐ- PT ngày
22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu H; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ,
tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mai T; chức vụ: Phó Chủ tịch
UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị H1; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có
mặt).

2. Anh Nguyễn Hữu H2; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (xin vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Thu H3; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N1, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (xin vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Hữu H4; địa chỉ: số 133 Đường số 5, Phường 15, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người đại diện theo uỷ quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên: Ông Nguyễn Hữu H (Giấy uỷ quyền ngày 10/10/2018; ngày 17/01/2019 và ngày 19/01/2019); địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hữu H là người khởi kiện, đồng thời cùng đại diện cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Huệ, anh Nguyễn Hữu H2, chị Nguyễn Thị Thu H3, anh Nguyễn Hữu H4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-7-2018 của ông Nguyễn Hữu H (sau đó có sửa đổi, bổ sung), cùng đại diện cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị H1, anh Nguyễn Hữu H2, chị Nguyễn Thị Thu H3, anh Nguyễn Hữu H4 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, ông H trình bày:

Ngày 19-7-2006, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1677/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 1.463.402m² đất của 141 hộ gia đình cá nhân thường trú tại thôn (11,03) và bon Bù Dấp, xã N, huyện Đ (QĐ số 1677/QĐ-UBND) (có danh sách kèm theo), lý do thu hồi là để thực hiện dự án xây dựng nhà máy, tuyển quặng bau xít và sản xuất nhôm tại xã N, huyện Đ, trong đó có hộ ông Nguyễn Hữu H bị thu hồi diện tích 820m² gồm 200m² đất ở và 620m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 466, tờ bản đồ số 12.

Ngày 12-9-2006, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3014/QĐ-CT.UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình xây dựng nhà máy tuyển quặng bau xít, sản xuất nhôm và xây dựng trụ sở làm việc (QĐ số 3014/QĐ-CT. UBND), trong đó hộ ông H được bồi thường, hỗ trợ với số tiền là 272.676.021 đồng, ông H đã nhận số tiền 232.676.021 đồng, còn lại ông H chưa nhận số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 03-12-2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3357/QĐ-UBND v/v điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 1677/QĐ-UBND (QĐ số 3357/QĐ-UBND), cụ thể điều chỉnh từ thu hồi 820m² đất gồm 200m² đất ở và 620m² đất trồng cây lâu năm của hộ ông H thành thu hồi 820m² đất gồm 100m² đất ở và 720m² đất trồng cây lâu năm.

Ngày 18-7-2018, ông H nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên huỷ 01

phần QĐ số 1677/QĐ-UBND và 01 phần QĐ số 3014/QĐ-UBND đối với hộ ông Nguyễn Hữu H; hủy QĐ số 3357/QĐ-UBND. Đồng thời, ông H đề nghị Tòa án buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất sau khi ban hành QĐ số 3357/QĐ-UBND cho hộ ông H và buộc UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại cho hộ ông H số tiền 1.712.500.000 đồng.

Ngày 11-10-2018 ông H có đơn rút một phần đơn khởi kiện đối với nội dung đề nghị Tòa án buộc UBND huyện Đ ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất sau khi ban hành QĐ số 3357/QĐ-UBND cho hộ ông H và buộc UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại cho hộ ông H số tiền 1.712.500.000 đồng, yêu cầu Tòa án xem xét hủy 01 phần QĐ số 1677/QĐ-UBND và 01 phần QĐ số 3014/QĐ-UBND đối với hộ ông Hiền; và hủy QĐ số 3357/QĐ-UBND. Lý do cụ thể như sau:

Đối với QĐ số 1677/QĐ-UBND và QĐ số 3357/QĐ-UBND: Mục đích UBND huyện Đ thu hồi đất của hộ ông H với tổng diện tích 820m² là để thực hiện dự án xây dựng nhà máy, tuyển quặng bauxit và sản xuất nhôm tại xã N, huyện Đ nhưng sau khi thu hồi thì UBND huyện Đ sử dụng xây dựng đường điện 110 KV (đường dây đi qua, không có móng cột trên đất), hiện nay nhiều hộ dân lấn chiếm sử dụng đất nhưng chính quyền không can thiệp; khi thu hồi đất không có văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất của tỉnh Đắk Nông, không đo đạc diện tích đất bị thu hồi.

Đối với QĐ số 3014/QĐ-UBND: Việc bồi thường về giá đất không đúng thực tế vì đất của hộ ông H ngay ngã 3 N - 2 mặt tiền (đoạn Quốc lộ 14 giao với đường vào xã Nhân Đạo), đáng lẽ UBND huyện Đ phải bồi thường giá đất theo Quốc lộ 14 nhưng lại bồi thường giá đất theo đường vào xã Nhân Đạo; đồng thời, UBND huyện Đ căn cứ vào xác nhận của UBND xã N v/v hộ ông H có nhà ở và đất tại thôn 8, xã N để không hỗ trợ tái định cư, tiền thuê nhà và tiền di chuyển là không phù hợp, vì thực tế diện tích đất của hộ ông H tại thôn 8, xã N chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên đây chưa phải là diện tích đất được sử dụng hợp pháp; Nhà nước thu hồi đất ở thôn 11, xã N nhưng UBND xã N lại xác nhận đất đai, tài sản ở thôn 8, xã N là không đúng pháp luật.

Ý kiến của người bị kiện - UBND huyện Đ: Người bị kiện không thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Thực hiện chủ trương lập dự án bauxite-alumin N theo Quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01-11-2007 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng quặng bauxite giai đoạn 2007-2015 (việc khai thác bauxite tại Đắk Nông được giao cho Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản làm chủ đầu tư, phối hợp với UBND tỉnh Đắk Nông lập dự án khai thác). Để triển khai công trình mặt bằng nhà máy Alumin N và trụ sở làm việc, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Công văn số 1438/UBND-NL ngày 26-7-2005 v/v bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực nhà máy tuyển quặng bauxite, luyện nhôm và Công văn số 2182/UBND-NL ngày 28-10-2005 v/v bồi thường giải phóng mặt bằng khu vực trụ sở khác, tuyển quặng bauxite, sản xuất nhôm và huấn luyện quân dự bị động viên.

UBND huyện Đ ban hành QĐ số 1677/QĐ-UBND thu hồi đất của 141 hộ gia đình, cá nhân và QĐ số 3014/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình: Xây dựng Nhà máy tuyển quặng bau xít, sản xuất alumin và xây dựng trụ sở làm việc, trong đó có hộ ông Nguyễn Hữu H.

QĐ số 3357/QĐ-UBND v/v điều chỉnh một phần nội dung QĐ số 1677/QĐ-UBND là căn cứ trên nguyện vọng của hộ ông H, nhằm điều chỉnh mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở bị thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H còn việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ vẫn thực hiện theo QĐ số 1677/QĐ-UBND và QĐ số 3014/QĐ-UBND, hộ ông H đã nhận tiền đầy đủ và bàn giao mặt bằng.

Hiện nay, diện tích đất được thu hồi, trong đó có phần diện tích đất của hộ ông H đã được UBND tỉnh Đắk Nông cho Công ty Alumin N thuê, việc sử dụng đất của công ty không hiệu quả thì UBND huyện Đ đã có kiến nghị với công ty. Đối với nội dung khởi kiện của ông H, UBND huyện Đ đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính số 01/2019/HC-ST ngày 21 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện sau:

1.1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hữu H đã rút, gồm:

1.1.1 “*Buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất với ông sau khi ra Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19/7/2006 của UBND huyện Đ*”;

1.1.2 “*Buộc UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại cho ông vì thu hồi 820m² đất của ông kèm theo Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19/7/2006 không đúng lý do thu hồi đất tại Quyết định vừa nêu. Số tiền yêu cầu bồi thường: 1.712.500.000 đồng (một tỷ bảy trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).*”

1.1.3 Hậu quả của việc đình chỉ: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

1.2. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hữu H đã hết thời hiệu khởi kiện, gồm:

1.2.1 Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19-7-2006 của UBND huyện Đ v/v thu hồi diện tích 1.463.402m² đất của 141 hộ gia đình, cá nhân thường trú tại thôn (11,03) và bon Bù Dấp, xã N, huyện Đ- phần đối với hộ ông Nguyễn Hữu H.

1.2.2 Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3014/QĐ-CT.UBND ngày 12-9-2006 của UBND huyện Đ v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng

mặt bằng công trình xây dựng nhà máy tuyển quặng bau xít, sản xuất alumin và xây dựng trụ sở làm việc - phần đối với hộ ông Nguyễn Hữu H.

1.2.3 Hậu quả của việc đình chỉ: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

2. Bác yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 03-12-2013 của UBND huyện Đ v/v điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19-7-2006 của UBND huyện Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo và thi hành án theo luật định.

Ngày 04/3/2019 và ngày 06/3/2019, ông Nguyễn Hữu H là người khởi kiện, đồng thời đại diện cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị H1, anh Nguyễn Hữu H2, chị Nguyễn Thị Thu H3, anh Nguyễn Hữu H4 kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1 vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của ông H:* Ngày 18-7-2018 ông Nguyễn Hữu H mới nộp đơn kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19-7- 2006 của UBND huyện Đ và hủy một phần Quyết định số 3014/QĐ-CT.UBND ngày 12-9- 2006 của UBND huyện Đ phần đối với hộ ông Nguyễn Hữu H. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ vì hết thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

Ông H rút đơn kiện về việc buộc UBND huyện Đ ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất sau khi ban hành QĐ số 3357/QĐ-UBND cho hộ ông H và buộc UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại cho hộ ông H số tiền 1.712.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này là đúng pháp luật.

Đối với Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 03-12-2013 của UBND huyện Đ, căn cứ biên bản làm việc ngày 19/4/2007 thì UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 03-12-2013 theo đề xuất của ông H. Ông H kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 3357/QĐ-UBND là không có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, bà H1 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông H khởi kiện yêu cầu hủy 01 phần QĐ số 1677/QĐ-UBND và 01 phần QĐ số 3014/QĐ-UBND đối với hộ ông Nguyễn Hữu H; hủy QĐ số 3357/QĐ-UBND; buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất sau khi ban hành QĐ số 3357/QĐ-UBND cho hộ ông H và buộc UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại cho hộ ông H số tiền 1.712.500.000 đồng, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của đương sự.

[2.1] *Đối với yêu cầu hủy 01 phần QĐ số 1677/QĐ-UBND và 01 phần QĐ số 3014/QĐ-UBND- đối với hộ ông Nguyễn Hữu H:*

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ vì hết thời hiệu là có căn cứ vì tại đơn đề nghị ngày 15-8-2016 của ông H (Bút lục 47, 48) thể hiện nội dung *“Từ năm 2007 tới nay, không đồng ý với quyết định hành chính của UBND huyện Đ, nhiều lần tôi có đơn khiếu nại, các cơ quan có ý kiến gửi UBND huyện Đ đề nghị giải quyết theo thẩm quyền, báo cáo kết quả giải quyết. Đến nay chưa được giải quyết”*.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện: *“3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:*

b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại”.

Từ năm 2007 đến ngày 15-8-2016, ông H đã có khiếu nại đến UBND huyện Đ đối với 02 quyết định này liên quan đến hộ ông H nhưng không được giải quyết; đến ngày 18-7-2018 ông H khởi kiện vụ án hành chính (đơn gửi qua bưu điện) là hết thời hiệu.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H về phần yêu cầu này.

[2.2] *Đối với yêu cầu hủy QĐ số 3357/QĐ-UBND:*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-10-2018 đối với ông H (Bút lục 71-73) ông H khai có nhận được QĐ số 3357/QĐ-UBND là bản photo vào ngày 02-4-

2014 nhưng ông không có khiếu nại đối với quyết định này. Ngày 18-7-2018, ông H khởi kiện yêu cầu hủy QĐ số 3357/QĐ-UBND là hết thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu của ông H là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm phải đình chỉ vì thời hiệu khởi kiện đã hết. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu của ông H không làm thay đổi bản chất vụ việc, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H về phần yêu cầu này.

[2.3] Ông H xác nhận đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất sau khi ban hành QĐ số 3357/QĐ-UBND cho hộ ông H và buộc UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại cho hộ ông H số tiền 1.712.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên.

[3] Ông H đồng thời đại diện cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị H1, anh Nguyễn Hữu H2, chị Nguyễn Thị Thu H3, anh Nguyễn Hữu H4 kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H đồng thời đại diện cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị H1, anh Nguyễn Hữu H2, chị Nguyễn Thị Thu H3, anh Nguyễn Hữu H4, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Người khởi kiện là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Bà Đinh Thị H1 là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Anh Nguyễn Hữu H2, chị Nguyễn Thị Thu H3, anh Nguyễn Hữu H4 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, bà Đinh Thị H1, anh Nguyễn Hữu H2, chị Nguyễn Thị Thu H3, anh Nguyễn Hữu H4. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện sau:

1.1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hữu H đã rút, gồm:

1.1.1 “*Buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất*

với ông sau khi ra Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19/7/2006 của UBND huyện Đ";

1.1.2 “Buộc UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại cho ông vì thu hồi 820m² đất của ông kèm theo Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19/7/2006 không đúng lý do thu hồi đất tại Quyết định vừa nêu. Số tiền yêu cầu bồi thường: 1.712.500.000 đồng (một tỷ bảy trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng). ”

1.1.3 Hậu quả của việc đình chỉ: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

1.2. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hữu H đã hết thời hiệu khởi kiện, gồm:

1.2.1. Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19-7-2006 của UBND huyện Đ v/v thu hồi diện tích 1.463.402m² đất của 141 hộ gia đình, cá nhân thường trú tại thôn (11,03) và bon Bù Dấp, xã N, huyện Đ - phần đối với hộ ông Nguyễn Hữu H.

1.2.2. Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3014/QĐ-CT.UBND ngày 12-9-2006 của UBND huyện Đ v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình xây dựng nhà máy tuyển quặng bau xít, sản xuất alumin và xây dựng trụ sở làm việc- phần đối với hộ ông Nguyễn Hữu H.

1.2.3. Hậu quả của việc đình chỉ: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

2. Bác yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 03-12-2013 của UBND huyện Đ v/v điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 19-7-2006 của UBND huyện Đ.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu H được miễn án phí.

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001213 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000756 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu H (đại diện cho bà Đinh Thị H1) số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000755 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Hữu H2 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm,

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H (đại diện cho anh H2) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000752 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Thu H3 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H (đại diện cho chị H3) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000754 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Hữu H4 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H (đại diện cho anh H4) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000753 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Đắk Nông(1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông(1);
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông(1);
- NKK(1);
- NBK(1);
- NLQ(4);
- Lưu HS (1), VP (2) (15b) THUY.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương